

Số: 132/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 02 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 14, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Chu Bá C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 14, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị H và anh Chu Bá C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung : Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Đức A, sinh ngày 11/12/2006 từ tháng 11/2020 cho đến khi thành niên. Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Thị Thùy L, sinh ngày 15/5/2005 từ tháng 11/2020 cho đến khi thành niên. Hai người không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh C xác nhận có nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Về công sức: không có.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị H nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001645 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả cho chị Trịnh Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02/12/2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- UBND xã T1;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân